TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 401/2025/DS-ST
Ngày: 29/8/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thành Đức

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường.
2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trương Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:* Bà Trần Thị Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 789/2024/TLST- DS, ngày 11 tháng 4 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 640/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 789/2025/QĐST-DS, ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn C, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: 15 Trương Văn Hải, phường Tăng Nhơn Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: 42 đường số 6, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Trần Ngọc H, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 42 đường số 6, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện quá trình giải quyết vụ án, bản tự khai nguyên đơn ông Đoàn Văn Đức trình bày như sau:

Vào ngày 10/12/2023 bà Nguyễn Thị Ngọc G vay của ông Đoàn C số tiền 1.050.000.000 (một tỷ không trăm năm mươi triệu) lãi suất là 02%/tháng. Thời hạn vay từ ngày 10/12/2023 đến 10/12/2024. Nhưng nếu quá 1 tháng mà bên vay không trả lãi thì thời hạn nêu trên không còn giá trị nữa. Bên vay phải hoàn trả vốn đã nhận cho bên vay. Nếu từ tháng thứ 2 trở đi mà bên vay vẫn không trả nợ thì trả lãi quá hạn theo quy định tại BLDS năm 2015. Bà Giàu trả lãi từ ngày vay 10/12/2023 đến 10/01/2024. Từ ngày 10/1/2014 đến nay không trả vốn lãi gì. Ông C đã đòi nhiều lần nhưng không thành.

Ông Đoàn C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị G trả số tiền vốn vay là: 1.050.000.000 (một tỷ không trăm năm mươi triệu) đồng tiền nợ gốc và tiền lãi tính như sau:

Từ ngày 10/12/2023 đến ngày 19/02/2025 là 14 tháng 09 ngày.

Lãi trong hạn: từ ngày 10/12/2023 đến ngày 10/01/2024: 01 tháng X 20 %/năm X 1.050.000.000 = 17.500.000 đồng.

Lãi quá hạn: 13 tháng 09 ngày X 20%/năm X 1.050.000.000 đồng X 150% = 366.625.000 đồng.

Tổng cộng là: 1.434.125.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành hoặc ngày xét xử sơ thẩm nếu bị đơn chưa trả nợ thì vẫn tiếp tục chịu tiền lãi là 20%/năm theo khoản 1 điều 468 BLDS năm 2015.

Bị đơn – Bà Nguyễn Thị G trình bày:

Bà G có vay của ông Đức số tiền là 1.050.000.000 (một tỷ không trăm năm mươi triệu) lãi suất là 2%/tháng. Thời hạn vay từ ngày 10/12/2023 đến 10/12/2024. Nhưng bà C có thỏa thuận tính lãi 1%/tháng trên số nợ chưa trả lãi. Bà G cam kết đúng sự thật hiện nay ông C yêu cầu khởi kiện bà Giàu 1.050.000.000 đồng (một tỷ không trăm năm mươi triệu) đồng tiền nợ gốc là đúng, còn tiền lãi thì đề nghị ông Đức giảm tiền lãi và cho thời gian để có điều kiện trả nợ.

Tại phiên tòa ông Đoàn Văn C vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu , không chấp nhận đề nghị của bà Nguyễn Thị G việc giảm lãi và kéo dài thời gian trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát khu vực 2 trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về mặt tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 2-Thành phố Hồ Chí Minh đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về mặt nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn C, buộc bà Nguyễn Thị G trả cho ông C số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/8/2025 là 1.050.000.000 (một tỷ không trăm năm mươi triệu) đồng. Tiền lãi tính đến ngày 29/8/2025 là: 506.600.000 đồng và tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 20% năm.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Đoàn C khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, căn cứ khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đây là tranh chấp về dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bà Nguyễn Thị G có địa chỉ cư trú tại phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn ông Đoàn Văn Đức có mặt tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị G có mặt tại phiên tòa.

[2]Về nội dung: Vào ngày 10/12/2023 bà Nguyễn Thị G vay của ông Đoàn C số tiền 1.050.000.000 (một tỷ không trăm năm mươi triệu) lãi suất là 2%/tháng. Thời hạn vay từ ngày 10/12/2023 đến 10/12/2024. Nhưng nếu quá 1 tháng mà bên vay không trả lãi thì thời hạn nêu trên không còn giá trị nữa. Bên vay phải hoàn trả vốn đã nhận cho bên vay. Nếu từ tháng thứ 2 trở đi mà bên vay vẫn không trả nợ thì trả lãi quá hạn theo quy định tại BLDS năm 2015. Bà Giàu trả lãi từ ngày vay 10/12/2023 đến 10/01/2024. Từ ngày 10/1/2014 đến nay không trả vốn lãi gì.

Xét thấy, giấy vay tiền đã được các bên xác lập thành văn bản, các bên đã ký vào giấy vay tiền để xác lập hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia; ông Đoàn Văn Đức đã giao đủ tiền cho bà Giàu. Tuy nhiên bà Giàu đã không thực hiện việc thanh toán tiền lãi cho ông Đức như đã thỏa thuận nên ông Đức khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Giàu trả tiền nợ gốc là 1.050.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn từ ngày 10/01/2024 đến ngày 09/02/2024 là: 01 tháng x 20%/năm x 1.050.000.000 đồng = 17.500.000 đồng. Tiền lãi quá hạn từ ngày 10/02/2024 đến ngày 29/8/2025 là: 18 tháng 19 ngày x 20%/năm x 1.050.000.000 đồng = 489.100.000 đồng. Tổng cộng tiền lãi là: 506.600.000 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là: 1.556.600.000 đồng và tiếp tục phải trả lãi suất từ ngày 30/8/2025 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ với mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm.

Từ ngày vay đến nay thì bà Giàu chỉ trả được cho ông Đức 01 lần là 10.000.000 đồng và sau đó thì bà Giàu không trả vốn, lãi gì cho ông Đức là đã vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng là nếu quá 01 tháng mà bên vay không trã lãi thì thời hạn trên hết giá trị thực hiện. Bên vay hoàn trả vốn vay cho bên cho vay.

Đối với việc bà Giàu ghi trong Hợp đồng vay tiền tiền lãi được tính là 01%/tháng nhưng với điều kiện phải trả liên tục không vi phạm thời gian trả nợ nào

và ông Đức cũng chưa thừa nhận việc trả lãi suất này và tại phiên tòa thì bà Giàu cũng thừa nhận do khó khăn nên không có điều kiện để trả nợ liên tục như trong Hợp đồng vay tiền đã ký.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, nên được chấp nhận.

Trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực tham gia phiên tòa là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 58.698.000 đồng bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu phải chịu nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 357, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng Luật Phí và lệ phí;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn C.

Buộc bà Nguyễn Thị G phải cho ông Đoàn C số tiền nợ gốc là: 1.050.000.000 đồng; tiền lãi từ ngày 10/02/2024 đến ngày 29/8/2025 là: 506.600.000 đồng. Tổng cộng là: 1.556.600.000 đồng và tiếp tục phải trả lãi suất từ ngày 30/8/2025 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ với mức lãi suất là 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị G phải nộp án phí là: 58.698.000 đồng, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Đoàn C thuộc trường hợp không phải đóng tạm ứng án phí.

3/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị G, ông Đoàn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKS nhân dân khu vực 2;
- Phòng THA DS KV2;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Vp.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thành Đức